TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 73/2019/QĐST-HNGĐ	*Việt Yên,* ngày 17 tháng 5 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2019/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 giữa:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh B.

Nơi ở hiện nay: Xóm G, xã H, huyện Y, tỉnh B.

-Bị đơn: Anh Lê Đức C, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 - Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Đức C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- **Về quan hệ vợ chồng**: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Đức C thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lê Mai Th, sinh ngày 11/10/2013, chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền thăm nom con chung và không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

-Về án phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện nhận nộp cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng chị D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 05300 ngày 22/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Trả lại chị Nguyễn Thị D 150.000đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
-TAND tỉnh Bắc Giang
-VKSND tỉnh Bắc Giang
-VKSND huyện Việt Yên
-T.H.A huyện Việt Yên
- Các đ- ơng sự
-UBND xã Quang Châu
- L- u

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Vinh